

pháp "hoạ vân xuất nguyệt" quen thuộc trong Đường thi đó sao?

(xem tiếp trang 45)

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

SỐ PHẬN CỦA NHỮNG "TỪ LẠ"

NGUYỄN ĐỨC DÂN
(GS.TS, Tp Hồ Chí Minh)

Ngôn ngữ luôn luôn biến đổi, thường xuyên xuất hiện những từ lạ - những từ ngữ không bình thường. Theo thời gian, nhiều từ sẽ mất đi nhưng cũng có những từ trở thành thông thường.

Có 3 lớp từ lạ đáng lưu ý.

1. Những khái niệm mới

Xã hội luôn luôn biến đổi nên thường xuyên xuất hiện những từ ngữ chỉ những khái niệm mới lạ. Hàng năm, những nhà xuất bản lớn luôn luôn có những từ điển những từ ngữ mới xuất hiện trong năm. Nhưng nhiều khi vừa in xong thì ngay trong năm đó lại xuất hiện những từ rất mới nữa. Ví dụ quyển *Oxford Dictionary of English NewWords.pdf* (lần thứ hai) của Oxford University Press, xuất bản năm 2003 nhưng lại không có từ *yuppie*, một từ xuất hiện năm 2003 và được tạo thành từ 4 từ: *young*, *urban* (ở thành phố), *professional* (có chuyên môn), *hippie* (có tham vọng và một chút nổi loạn). Khái niệm này đã được thảo luận trên *Diễn đàn thanh niên thế giới* (Voice of Youth).

Nhiều từ ngữ lạ bị thời gian đào thải nhưng cũng nhiều từ ngữ tồn tại mãi làm vốn từ của chúng ta tăng lên, phong phú lên.

Những từ ngữ lạ xưa như trái đất là những từ liên quan tới những khái niệm khoa học. Một từ mới được đặt ra cho một khái niệm khoa học thường được dùng vĩnh viễn. Một nhà khoa học Mỹ phát hiện một loại hạt cơ bản. Trong lúc loay hoay tìm tên đặt cho loại hạt này thì nghe tiếng quạ kêu. Ông bèn gọi

loại hạt này là *quark*. Cái từ mô phỏng tiếng quạ kêu nghe lạ lắm này trở thành một thuật ngữ được dùng luôn trong vật lý lượng tử.

Khi mới xuất hiện, những đơn vị đo lường *kg*, *km*, *ha*, *m*, *cm*... cũng là những từ lạ. Nhiều người không hiểu tại sao lại viết như vậy. Không hiểu thì vẫn phải dùng. Có những nông dân nói: "Nhà tôi có 3 *ha* đất" mà không nói "Nhà tôi có 3 *héc ta* đất". Đơn vị đo diện tích *héc ta* được viết tắt là *ha* là một kí hiệu quốc tế nhưng vẫn là một từ tiếng Việt.

Hiện nay cách viết 300K (với nghĩa là 300.000) trông lạ mắt. Có người cho là tiếng lóng. Thật ra, K là quy ước cho số 1000, theo chữ đầu *k* trong *km* (= 1000 m), *kg* (= 1000 gam), *kw* (= 1000 watt)... Số là trong thế kỉ 20, có quy ước cách viết cho máy tính như sau: mỗi ngày, tháng, năm được viết bằng 2 chữ số, chẳng hạn ngày 30 tháng 4 năm 1975 sẽ được viết là 30.04.75. Gần bước sang thiên niên kỉ thứ ba, những chuyên gia tin học trên thế giới rất lo lắng về "sự cố máy tính Y2K", tức là "sự cố máy tính năm 2000". Y2K là viết tắt của *Year 2000*. Lo vì không biết trong một hợp đồng kinh tế, hoặc giờ lại những văn bản ngoại giao, nếu gặp 30.04.75 thì máy sẽ hiểu thế nào? Ngày 30.04.1975 hay ngày 30.04.2075? Thấy cách viết Y2K ngắn gọn, một số nước đã dùng cách viết tắt này, thay vì ba chữ số 0 người ta dùng một chữ K. Quy ước này có hạt nhân hợp lí, nên ngày càng trở nên phổ biến trên thế giới. *Việt Nam không là một ngoại lệ*. Điều gì hợp lí

thì sẽ tồn tại. Trước lạ sau quen. Hiện nay cách viết 300K (với nghĩa là 300.000) trông lạ mắt, thậm chí trông khó chịu với một số người, nhưng trong một tương lai gần, sẽ trở thành phổ biến, và được công nhận chính thức.

2. Tiếng lóng

Tiếng lóng cũng là những từ lạ. Tiếng lóng hoặc là những từ dùng không theo chuẩn mực thông thường; hoặc là những từ ngữ đặc biệt dùng riêng trong từng nhóm xã hội, thường là những tầng lớp thấp, nhằm truyền những thông tin bí mật.

“Hội dịch *pắc*” là tiếng lóng của giới cầm bút trước đây. Duyên do là trong cuộc chiến tranh chống Mĩ, chúng ta thường gọi *lính Nam Triều Tiên Pắc Chung Hy* (gọi tắt là *lính Pắc*) là *lính đánh thuê*. Ấy thế là tên gọi trên để chỉ “hội dịch *thuê*”. Ngày nay, nếu có dùng từ lóng này thì cũng chẳng còn mấy ai hiểu. *Hội dịch Pắc* đã lùi vào quá khứ. Vậy thì, không nên quá lo khi thấy trẻ em dùng tiếng lóng. Một đặc điểm của tiếng lóng là *tính phù du, chóng tàn*. Tiếng lóng phản ánh hiện thực xã hội, khi hiện thực xã hội qua đi thì tiếng lóng cũng âm thầm rút lui. Lứa tuổi 8x, 9x liệu có còn biết *đi vùng chiến thuật; gà cồ gáy; chó lửa; nhicôlai, cụ khốt...* là những tiếng lóng chỉ *sự chết, đại bác bắn, súng lục, trẻ vị thành niên, cụ già cổ lỗ sĩ...*? Một loạt tiếng lóng trong những phóng sự của Vũ Trọng Phụng hay *Bỉ vỏ* của Nguyên Hồng nay cũng không còn mấy người biết chứ chưa nói đến dùng.

Đôi khi, có những tiếng lóng được xã hội chấp nhận, và vượt qua được thử thách nghiệt ngã của thời gian. Chúng chuyển thành cách dùng bình thường. Nhiều tiếng lóng xuất hiện từ thập kỉ 50, 60 thế kỉ trước đến nay được sử dụng rộng rãi. Đó là: *mánh, xịn, dỏm, quê một cục, chôm chia, côm, cây (vàng), quậy...* (Lúc đầu chỉ nói trẻ em “quậy”).

Có những tiếng lóng nay không dùng nữa, nhưng đặt trong *ngữ cảnh* thì vẫn hiểu được: Chẳng hạn, *mang ba lô*:

“Em vì tình *mang ba lô* đằng trước
Anh vì nước *mang ba lô* sau lưng”.

3. Tiếng nước ngoài

Tiếng nước ngoài cũng là những từ lạ. Do tâm lí chuộng lạ, chuộng ngoại, lại muốn khẳng định “trình độ” của mình nên không ít người sinh dùng tiếng nước ngoài. Một khi xã hội thay đổi thì hiện tượng dùng tiếng nước ngoài cũng thay đổi.

Thời Pháp, không ít người xài tiếng Pháp trong xưng hô như *moa* (← *moi*: tôi), *toa* (← *toi*: anh, chị...), *lúy* (← *lui*: nó, hắn), *en* (← *elle*: cô ấy), *ô-rơ-voa*, *ô voa* (← *au revoir*: chào tạm biệt).

Khi tiếng Nga thịnh hành thì lại xuất hiện *spaxibô* (cảm ơn); *kharasô* (tốt). Hoặc “Đã chẳng có trường hợp những người lương thiện, sống có nguyên tắc, nhất quán với lí tưởng, ở nhà bị con cái chê là ‘bôn’, là xơ cứng... đấy ư?” (*Hà Nội mới*, 13.8.1983)

Hiện nay, những từ Pháp, từ Nga được thay bằng những từ Anh: *ai* (← *I*: tôi), *ju* (← *you*: anh, chị...), *bai* (← *bye*: chào tạm biệt), *OK*,... Một khi những từ ngoại này không còn lạ, không còn là “mốt” nữa và trở thành dư thừa, nhàm chán, thì nó có thể bị loại đi nếu như vẫn tồn tại những từ tiếng Việt *đồng nghĩa thật sự* với chúng. Người Việt luôn luôn có khuynh hướng nói theo *mã tiếng Việt*, nghĩa là nói theo những từ ngữ và cấu trúc căn bản được lưu truyền qua nhiều thế hệ. (Theo cách nói thời thượng, đó là khuynh hướng loại bỏ những yếu tố ngoại lai để “giữ gìn bản sắc tiếng Việt”).

Tuy nhiên, có những từ nước ngoài mang lại một *sắc thái* mới lạ làm giới trẻ thích thú mà những từ Việt tương đương lâu đời nghĩa dùng đã quá quen thuộc không mấy kích thích. “Teen” là một ví dụ. Trong nhiều trường hợp nên thay “tuổi *teen*” bằng “tuổi *thiếu niên*”, “tuổi *hoa niên*”, “tuổi *choai choai*” (nam), “tuổi *ô mai*”, “tuổi *chanh cóm*” (nữ). Nhưng “*tuổi teen*” vẫn hấp dẫn nhiều bạn trẻ. Từ nhu cầu lôi kéo giới trẻ tò mò tìm đọc mà mới đây một nhà xuất bản và công ty

sách đã in bộ sách 4 tập: *Khi teen ở nhà, Khi teen đến trường, Khi teen kết bạn & hẹn hò...* (VTV1, *Chào buổi sáng*, 17.11.2010).

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Từ “teen” sẽ có chỗ đứng và trở thành một từ “quen dùng” trong tiếng Việt.

(Ban Biên tập nhận bài 05-03-2011)

CÂU LẠC BỘ NGÔN NGỮ HỌC - MỘT SÂN CHƠI BỔ ÍCH VÀ LỊCH THỦ

TRẦN KIM PHƯỢNG
(TS, Khoa Ngữ văn, ĐHSP Hà Nội)

Đã từ rất lâu, nhiều người có ấn tượng rằng, trong các môn học thuộc khoa học xã hội thì môn Ngôn ngữ quả là khô khan và thiếu hấp dẫn. Giờ học thường ít tiếng cười, nhiều vẻ mặt đăm chiêu, căng thẳng. Càng ngày, sinh viên càng ngại đăng kí làm khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành này bởi nó quá vất vả. Là những người gắn bó với ngôn ngữ học nhiều năm, chúng tôi rất trăn trở với điều này. Làm sao đây cho sinh viên yêu môn ngôn ngữ hơn? Người ta có thể học ngôn ngữ, dạy ngôn ngữ, nghiên cứu ngôn ngữ, thì tại sao lại không thể chơi ngôn ngữ? Cùng với chủ trương chung của khoa (tổ chức nhiều câu lạc bộ (CLB) cho các môn học), chúng tôi quyết tâm tạo một sân chơi ngôn ngữ học cho sinh viên, để trước hết, giúp các em ôn tập tốt môn học sắp thi, và sau nữa giúp các em tìm thấy những nét thú vị của bộ môn này... Và thế là CLB ngôn ngữ ra đời. Chúng tôi lựa chọn các học phần *từ vựng, ngữ pháp, phong cách, ngữ dụng*... làm chủ đề chính cho mỗi một sân chơi và chọn sinh viên đang học học phần đó làm lực lượng nòng cốt tham dự.

Lần đầu tiên chúng tôi tổ chức CLB này (năm 2010) là với chủ đề *ngữ pháp*, còn lần thứ hai (2011) là chủ đề *từ vựng - ngữ nghĩa*. Qua hai lần sinh hoạt CLB, sinh viên được tham gia vào nhiều phần chơi thú vị, với các tên gọi như sau:

- BỘ MÔN NGÔN NGỮ HỌC – XUA VÀ NAY. Hình ảnh các thầy cô, những người đã từng công tác ở tổ Ngôn ngữ trường Sư phạm từ những năm tháng đầu tiên cho đến bây giờ, được giới thiệu một cách hết sức sinh động qua hai phần chơi: *Nhận diện thầy cô qua các thông tin cho sẵn* và *Nhận diện thầy cô qua giọng nói*. Sinh viên nhận diện đúng thầy cô giáo nào sẽ được các thầy cô giáo ấy trực tiếp tặng một cuốn sách của mình. Phần chơi này chỉ thực hiện ở lần CLB đầu tiên.

- TRÒ CHƠI TÌM HIỂU THÀNH NGỮ, TỤC NGỮ VIỆT NAM. Có ba đội chơi, mỗi đội hai người, một người giải thích nội dung, ý nghĩa của thành ngữ và một người đoán tên thành ngữ. Trò chơi làm các em hiểu hơn các thành ngữ Việt và nâng cao năng lực giải thích từ ngữ.

- TRÒ CHƠI AI LÀ TRIỆU PHÚ. Theo cung cách của Đài Truyền hình VN, các câu hỏi thuộc lĩnh vực ngôn ngữ học lần lượt được đưa ra với độ khó tăng dần. Có hai sự trợ giúp cho người chơi, đó là 50-50 và tư vấn tại chỗ. Đối với những câu hỏi phức tạp, gây nhiều tranh cãi, sinh viên được nghe phần giải thích từ ban cố vấn chương trình. Có lẽ chưa bao giờ các em lại chăm chú lắng nghe những lời giảng giải của thầy cô đến thế!